

Số: 18 /2024/NQ-HĐND

Hải Phòng, ngày 06 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách hỗ trợ một số lực lượng phòng, chống
tội phạm ma túy trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 21**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật
ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 30 tháng 3 năm 2021;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 105/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021 của Chính phủ quy
định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy;

Thực hiện Thông báo số 2448-TB/TU ngày 02 tháng 12 năm 2024 của Ban
Thường vụ Thành uỷ về chủ trương ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân
thành phố quy định chính sách hỗ trợ cho một số lực lượng phòng, chống tội phạm
ma túy trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Xét Tờ trình số 313/TTr-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân
dân thành phố về việc ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cho một số
lực lượng phòng, chống tội phạm ma túy trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Báo
cáo thẩm tra số 66/BC-PC ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Ban Pháp chế Hội
đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành
phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ một số lực lượng phòng, chống tội
phạm ma túy trên địa bàn thành phố Hải Phòng; bao gồm:

1. Lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm ma túy trên địa bàn thành phố, gồm:

- a) Lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy thuộc Công an thành phố.
- b) Lực lượng đấu tranh phòng, chống ma túy thuộc Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố.
- c) Lực lượng đấu tranh phòng, chống ma túy thuộc Đoàn đặc nhiệm phòng, chống tội phạm ma túy số 1 - Bộ Tư lệnh Cảnh sát Biển.
- d) Lực lượng đấu tranh phòng, chống ma túy thuộc Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 1.
- đ) Lực lượng đấu tranh phòng, chống ma túy thuộc Hải đoàn Biên phòng 38 Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, đóng quân trên địa bàn thành phố.
- e) Lực lượng đấu tranh phòng, chống ma túy thuộc Cục Hải quan thành phố.

2. Viện Kiểm sát nhân dân trên địa bàn thành phố.

3. Tòa án nhân dân trên địa bàn thành phố.

Điều 2. Hỗ trợ khi bắt giữ, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự về ma túy

1. Hỗ trợ một lần bằng tiền cho lực lượng chuyên trách phòng, chống ma túy trực tiếp bắt giữ, khởi tố vụ án hình sự về ma túy được quy định tại Bộ luật Tố tụng Hình sự hiện hành, mức hỗ trợ như sau:

- a) Vụ án đường dây tội phạm về ma túy có đối tượng hoạt động liên tỉnh hoặc xuyên quốc gia: 80.000.000 đồng/vụ án;
- b) Chuyên án đấu tranh với tội phạm ma túy thuộc thẩm quyền điều tra cấp thành phố: 60.000.000 đồng/chuyên án;
- c) Chuyên án đấu tranh với tội phạm ma túy thuộc thẩm quyền điều tra cấp huyện: 40.000.000 đồng/chuyên án;
- d) Vụ án hình sự về ma túy thuộc thẩm quyền điều tra cấp thành phố: 50.000.000 đồng/vụ án;
- đ) Vụ án hình sự về ma túy thuộc thẩm quyền điều tra cấp huyện: 20.000.000 đồng/vụ án.

2. Hỗ trợ một lần bằng tiền cho Viện Kiểm sát nhân dân trên địa bàn thành phố thực hành quyền công tố, kiểm sát các hoạt động điều tra, mức hỗ trợ cụ thể như sau:

- a) Kiểm sát điều tra, truy tố, xét xử vụ án phạm tội về ma túy thuộc thẩm quyền điều tra cấp thành phố: 8.000.000 đồng/vụ;

b) Kiểm sát điều tra, truy tố, xét xử vụ án phạm tội về ma túy thuộc thẩm quyền điều tra cấp huyện: 4.000.000 đồng/vụ;

3. Hỗ trợ một lần bằng tiền cho Tòa án nhân dân trên địa bàn thành phố thực hiện nhiệm vụ xét xử các vụ án tội phạm ma túy, mức hỗ trợ cụ thể như sau:

a) Xét xử vụ án phạm tội về ma túy thuộc thẩm quyền điều tra cấp thành phố: 6.000.000 đồng/vụ;

b) Xét xử vụ án phạm tội về ma túy thuộc thẩm quyền điều tra cấp huyện: 3.000.000 đồng/vụ;

4. Thủ trưởng các cơ quan thực hiện nhiệm vụ căn cứ mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này, quyết định chi hỗ trợ cụ thể đối với các cá nhân tham gia thực hiện nhiệm vụ.

5. Đối với vụ án, đường dây hoặc chuyên án do nhiều cơ quan phối hợp thực hiện: Cơ quan chủ trì thực hiện được hỗ trợ 70% kinh phí, cơ quan phối hợp được hỗ trợ 30% kinh phí. Căn cứ số lượng cán bộ, chiến sĩ tham gia, Thủ trưởng cơ quan chủ trì quyết định mức hỗ trợ cụ thể cho các cá nhân thực hiện nhiệm vụ.

Điều 3. Hỗ trợ khi bắt giữ đối tượng truy nã phạm tội về ma túy

1. Hỗ trợ một lần bằng tiền cho lực lượng trực tiếp bắt giữ đối tượng truy nã phạm tội về ma túy, mức hỗ trợ như sau:

a) Bắt đối tượng truy nã ở trong nước: 20.000.000 đồng/đối tượng.

b) Bắt đối tượng truy nã ở nước ngoài: 50.000.000 đồng/đối tượng.

2. Thủ trưởng cơ quan trực tiếp bắt giữ đối tượng truy nã, căn cứ mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này, quyết định chi hỗ trợ cụ thể đối với các cá nhân tham gia thực hiện nhiệm vụ.

3. Đối với các đối tượng truy nã do nhiều cơ quan phối hợp bắt giữ, lực lượng tham gia của cơ quan chủ trì bắt giữ được hỗ trợ 70% kinh phí, cơ quan phối hợp được hỗ trợ 30% kinh phí. Căn cứ số lượng cán bộ, chiến sĩ tham gia, Thủ trưởng cơ quan chủ trì quyết định mức hỗ trợ cụ thể cho các cá nhân thực hiện nhiệm vụ.

Điều 4. Điều kiện hỗ trợ và hồ sơ thực hiện hỗ trợ

1. Điều kiện hỗ trợ: Việc hỗ trợ được thực hiện sau khi các cơ quan hoàn thành xong việc bắt giữ, khởi tố, truy tố, xét xử vụ án hình sự về ma túy theo chức năng của cơ quan mình.

2. Hồ sơ hỗ trợ:

a) Trường hợp hỗ trợ theo khoản 1 Điều 2: Cơ quan chủ trì thực hiện nhiệm vụ có văn bản đề nghị hỗ trợ kèm theo dự toán nội dung đề nghị hỗ trợ (01 bản chính) và bản sao các tài liệu sau:

a.1) Đối với vụ án hình sự về ma túy: Báo cáo kết quả bắt giữ vụ án; Quyết định khởi tố vụ án; Quyết định khởi tố bị can (nếu có).

a.2) Đối với chuyên án đấu tranh với tội phạm ma túy: Báo cáo kết quả đấu tranh, triệt xoá chuyên án; Quyết định xác lập chuyên án; Quyết định thành lập Ban chuyên án; Quyết định khởi tố vụ án; Quyết định khởi tố bị can (nếu có).

a.3) Đối với vụ án đường dây tội phạm về ma túy có đối tượng hoạt động liên tỉnh hoặc xuyên quốc gia: Báo cáo đề nghị đưa đường dây tội phạm về ma túy có đối tượng hoạt động liên tỉnh hoặc xuyên quốc gia vào diện quản lý, đấu tranh; Báo cáo kết quả đấu tranh, triệt xoá đường dây tội phạm về ma túy có đối tượng hoạt động liên tỉnh hoặc xuyên quốc gia; Quyết định khởi tố vụ án; Quyết định khởi tố bị can (nếu có).

b) Trường hợp hỗ trợ theo khoản 2 Điều 2: Cơ quan Viện kiểm sát nhân dân thực hiện nhiệm vụ có văn bản đề nghị hỗ trợ kèm theo dự toán nội dung đề nghị hỗ trợ (01 bản chính) và bản sao các tài liệu sau: Quyết định truy tố bị can; Bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân.

c) Trường hợp hỗ trợ theo khoản 3 Điều 2: Cơ quan Toà án nhân dân thực hiện nhiệm vụ có văn bản đề nghị hỗ trợ kèm theo dự toán nội dung đề nghị hỗ trợ (01 bản chính) và bản sao các tài liệu sau: Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Bản án của Toà án nhân dân.

d) Trường hợp hỗ trợ theo Điều 3: Cơ quan chủ trì thực hiện nhiệm vụ có văn bản đề nghị hỗ trợ kinh phí kèm theo dự toán nội dung đề nghị hỗ trợ (01 bản chính) và bản sao các tài liệu sau:

d.1) Quyết định truy nã.

d.2) Biên bản bắt người đang bị truy nã/ Biên bản tiếp nhận người bị truy nã ra đầu thú hoặc Quyết định đình nã.

d.3) Biên bản giao nhận người bị bắt.

d.4) Quyết định cử cán bộ công tác tại nước ngoài của cấp có thẩm quyền (*đối với bắt đối tượng truy nã lẫn trốn ở nước ngoài*).

5. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này gửi đến Sở Tài chính để phân bổ kinh phí hỗ trợ theo quy định.

Công an thành phố, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố, Tòa án nhân dân thành phố có trách nhiệm tổng hợp hồ sơ đề nghị hỗ trợ của các đơn vị trực thuộc gửi đến Sở Tài chính để phân bổ kinh phí hỗ trợ theo quy định.

Điều 5. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Nghị quyết được chi từ nguồn ngân sách thành phố.



Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, bảo đảm việc thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ kịp thời, nhanh chóng, chính xác theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng khóa XVI, Kỳ họp thứ 21 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2024, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030./.

Nơi nhận:

- Ủy ban TVQH; Chính phủ;
- VP: Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Vụ Pháp chế của các Bộ: CA, TC, LĐTĐBXH;
- Cục kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TT HĐND, UBNDTP;
- Đoàn ĐBQH HP;
- Ủy ban MTTQVN TP;
- Các Ban của HĐND TP;
- Đại biểu HĐNDTP khóa XVI;
- Các VP: TU, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- TTHU, TTQU các quận, huyện;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện;
- Đài PTTH HP, Báo HP;
- Công báo HP, Cổng TTĐT TP;
- Các CSCNMT;
- Lưu: VT, HSKH.



CHỦ TỊCH

Phạm Văn Lập

PHÓ CHỦ TỊCH